

CHỨC NĂNG LIÊN NHÂN CỦA “IM LẶNG” TRONG HỘI THOẠI TIẾNG VIỆT

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG*

Abstract: Silence is one of the important characteristics of conversation. From the perspective of functional systematic linguistics, we find that silence also manifests three metafunctions as speech. They are ideational function, interpersonal function, and textual function. Among them, interpersonal function is the most salient. This article analyzes the interpersonal function of silence from three dimensions: communicational participant connection or separation, communicational participant activation and implement face strategy of communicational participant.

Keywords: *Silence, conversation, interpersonal function, non-verbal communication, gesture.*

1. Đặt vấn đề

Trong giao tiếp, chúng ta vẫn thường gặp các tình huống mà trong đó các nhân vật giao tiếp im lặng. Cùng với lời nói, im lặng là một phần không thể thiếu trong sự tương tác giữa con người với con người, cả hai bổ sung và cung cấp các thông tin cần thiết để tạo thành những thông điệp có ý nghĩa. Theo Blimes [8] và Jaworski và Sachdev [10], im lặng và nói chuyện là có liên quan, bởi vì một cuộc trò chuyện không thể bao gồm chỉ toàn là lời nói. Bruneau [9] đã dùng một hình ảnh ẩn dụ rất thú vị để nói về im lặng trong mối quan hệ với lời nói, nó giống như những khoảng trắng của tờ giấy trong một đoạn văn bản: Im lặng là để nói và lời nói không thể tồn tại ngoài những khoảng lặng.

Có thể nói, im lặng là một hiện tượng tự nhiên trong cuộc trò chuyện của con người, mang các thông tin giàu ý nghĩa và có chức năng riêng. Mặc dù im lặng thường được định nghĩa là sự vắng mặt của lời hoặc sự gián đoạn trong luồng hội thoại nhưng sự xuất hiện của nó có khả năng truyền tải thông điệp, cũng như kích hoạt phản ứng của con người tương tự như bất kì hành vi hội thoại nào khác. Sự im lặng trong các cuộc trò chuyện của con người cung cấp những hiểu biết sâu sắc về quá trình suy nghĩ, cảm xúc và thái độ cá nhân [10].

2. Tư liệu và phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu về im lặng, chúng tôi đã thu thập tư liệu từ 300 tình huống giao tiếp của người Việt với 745 lượt im lặng, được thu thập qua các bộ phim; các chương trình truyền hình trực tiếp; các clip ghi lại các đoạn thoại tự nhiên được tải lên từ hệ thống các mạng xã hội phổ biến như YouTube; qua quan sát trực tiếp các tình huống giao tiếp hàng ngày... Sau khi tư liệu được thu thập, các băng video được giải băng thành các văn bản word, đặc biệt chú ý đến các khoảng lặng và các cử chỉ, điệu bộ đi kèm. Chúng tôi sử dụng kí hiệu [...] để thể hiện các khoảng im lặng và các cử chỉ, điệu bộ được diễn giải, miêu tả bằng lời, in đậm, đặt trong dấu ().

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích diễn ngôn kết hợp với phương pháp miêu tả để phân tích, nhận diện và làm rõ chức năng của im lặng trong từng tình huống cụ thể. Cần nói thêm rằng, tuy chúng tôi khảo sát nhiều nguồn tư liệu nhưng một cách khách quan, các tình huống tiêu biểu xuất hiện im lặng thực hiện chức năng liên nhân chủ yếu là nằm trong các các bộ phim.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Một số vấn đề lí luận có liên quan

3.1.1. Khái niệm “im lặng”

Im lặng là một trong những đặc trưng quan trọng của hội thoại. Tuy nhiên, theo Ikuko Nakane, tác giả cuốn sách *Silence in intercultural communication* [13], câu hỏi “Im lặng là gì?” khá khó để trả lời. Định nghĩa im lặng là một vấn đề phức tạp vì các nhà nghiên cứu khác nhau lại quan niệm về sự im lặng theo nhiều cách khác nhau.

Trong ngôn ngữ học, sự im lặng từng bị coi là con số 0 ngôn ngữ mà không có bất kì ý nghĩa nào. Nó chỉ được công nhận với chức năng đánh dấu ranh giới ở đầu và cuối của lời nói và được định nghĩa

* Viện Ngôn ngữ học.

một cách tiêu cực chỉ đơn thuần là sự vắng mặt của lời nói. Theo cách này, sự im lặng thường được xác định liên quan đến âm thanh. Ví dụ, Bruneau [9] xác định ba loại im lặng chính: (1) Im lặng tâm lý; (2) Im lặng tương tác, và (3) Im lặng văn hóa xã hội. Trong khi loại đầu tiên, bao gồm ngáp ngừng, lấp bắp và nói lắp,..., là ngắn nhất, thì hai loại sau là các điểm ngừng dài hơn theo ngữ cảnh trong cuộc trò chuyện. Im lặng hay các quãng lặng trong giao tiếp thường được diễn giải và xử lý khác nhau trong các động đồng ngôn ngữ - văn hóa khác nhau.

Trong phân tích hội thoại, im lặng được định nghĩa là khoảng trống giữa các lượt lời. Điều này được chứng minh trong mô hình về những thay đổi cơ bản của người nói trong cuộc trò chuyện do Harvey Sack, Emanuel Schegoff và Gail Jefferson [12] đề xuất. Theo họ, bất kì sự im lặng nào trong cuộc trò chuyện đều có thể được coi là quan trọng. Ngay cả khi không có ai đang nói, sự im lặng có thể được chỉ định cho người này hoặc người khác trong số những người tương tác.

Theo Richmond và McCroskey (2000), sự im lặng hoặc những quãng lặng tương tác là sản phẩm của chính sự tương tác và có thể truyền những thông điệp khác nhau về quan hệ giữa hai đối tác giao tiếp. Larwezcza (2002) thì cho rằng im lặng là một thành tố không thể thiếu của giao tiếp con người, mà nếu không có nó, sẽ không có được sự giải mã thông tin phù hợp (Dẫn theo [6]). Thompson (2004) cũng khẳng định im lặng là một loại “hư vô”, là sự vắng mặt của một yếu tố ngôn ngữ học công khai, nhưng hoàn toàn không phải là sự vắng mặt của ý nghĩa...

Ở Việt Nam, tác giả Phạm Văn Tình [5] coi im lặng là một dạng tình lược toàn phần, có chức năng như một thông điệp ngầm ẩn mà giá trị của nó được xác lập nhờ các phát ngôn phía trước hoặc phía sau. Trong khi đó, tác giả Diệp Quang Ban [2] lại gọi im lặng trong hội thoại là những “chỗ ngừng”. Theo ông, khi sự chuyển tiếp giữa hai lượt lời bị ngưng đọng sẽ tạo nên những khoảng im lặng dài được gọi là “chỗ ngừng” (Pause). Và sự im lặng này luôn mang một giá trị hàm chứa một ý nghĩa nào đó.

Như vậy, có thể nói, trong ngôn ngữ học có rất nhiều quan niệm về “im lặng” với nhiều cấp độ và góc tiếp cận khác nhau. Nó thậm chí có thể chia thành 8 cấp độ, từ các đơn vị vi mô đến các đơn vị vĩ mô: (1) tạm dừng trong và giữa các lượt lời, (2) hồi đáp im lặng, (3) bị im lặng và giữ im lặng, (4) không tham dự vào các cấu trúc tham gia cụ thể, (5) không tham gia tương tác về các chủ đề cụ thể, (6) không đảm nhận vai trò người nói nhất định, (7) không thực hiện một số hành vi phát ngôn nhất định, (8) không thường xuyên tham gia. (Nakane, 2007: tr.198).

Trong nghiên cứu này, chúng tôi quan niệm “im lặng” gồm hai cấp độ: Im lặng trong lượt lời và im lặng ngoài lượt lời. Im lặng trong lượt lời là những khoảng ngừng (ngáp ngừng) trong một lượt lời. Im lặng ngoài lượt lời có thể là khoảng ngừng giữa các lượt lời hoặc là hồi đáp im lặng. Hồi đáp im lặng tức là người nói trước chuyển tiếp lượt lời cho người nói tiếp theo và người tiếp theo thực hiện lượt lời của mình bằng một sự im lặng. Những sự im lặng này luôn hàm chứa một ý nghĩa nào đó (chỉ có điều ý nghĩa đó không được diễn tả bằng từ ngữ) và đảm nhận những chức năng nhất định trong giao tiếp.

3.1.2. Chức năng của im lặng

Jensen [11] đã đề xuất 5 chức năng của im lặng trong giao tiếp: (1) Kết nối hoặc chia tách các đối tác giao tiếp; (2) Tạo cảm (cảm xúc, tình cảm, thái độ) trong tương tác; (3) Bộc lộ hoặc che giấu một điều gì đó; (4) Phán xét (đồng ý hay bất đồng, ủng hộ hay từ chối...); (5) Kích hoạt (gợi ý tiếp tục hoặc ngừng làm việc gì đó).

Tuy nhiên, một số tác giả khác lại có cách phân loại chức năng im lặng ít nhiều khác Jensen. Theo đó, im lặng có thể được dùng để: (1) Giữ thể diện (Face-saving); (2) Tạo cảm (Affecting); (3) Đánh giá (Evaluating); (4) Kết nối (Linkage); (5) Che giấu (Hiding); (6) Kích hoạt (Activating).

Jaworski [10] cho rằng im lặng có thể thực hiện siêu chức năng liên nhân giống như ngôn ngữ nói. Xem xét việc sử dụng sự im lặng và cuộc nói chuyện nhỏ trong các vở kịch lấy từ nguồn văn học, ông cho thấy khoảng cách xã hội được tạo ra, duy trì và giảm bớt bởi sự im lặng như thế nào. Sự im lặng cũng có thể ảnh hưởng đến việc hình thành ấn tượng trong các cuộc gặp gỡ xã hội.

Từ góc nhìn của ngôn ngữ học chức năng hệ thống, chúng tôi nhận thấy im lặng, cũng giống như lời nói, có thể thực hiện cả ba siêu chức năng: Chức năng tư tưởng, chức năng liên nhân và chức năng văn bản, trong đó, nổi bật nhất là chức năng liên nhân.

3.2. Chức năng liên nhân của im lặng trong hội thoại tiếng Việt

Con người dùng ngôn ngữ để tương tác với nhau theo hai chiều. Chúng ta nói bất cứ điều gì với người khác bao giờ cũng có mục đích: để xác lập và duy trì các mối quan hệ xã hội; để biểu lộ thái độ của mình; để tác động đến thái độ và cách ứng xử của người khác; để kêu gọi hay làm thay đổi quan điểm của người đối thoại; để yêu cầu người đối thoại cung cấp thông tin... Ngược lại, người nghe cũng giữ một vai trò tích cực trong việc duy trì hoặc thúc đẩy cuộc thoại phát triển. Người nghe sẽ có những tín hiệu phản hồi lại cho người nói để biết rằng người nghe vẫn đang chú ý, vẫn hiểu ý của người nói và có thể tỏ thái độ sau khi nghe ý kiến của người nói.

Như vậy, tính liên nhân không chỉ thể hiện ở phương diện “tạo nghĩa” thông qua việc biểu lộ “thái độ của người nói đối với người nghe và cách đánh giá của người nói đối với sự thể được nói đến” [2], mà còn ở phương diện mà còn ở phương diện “hiểu nghĩa”, thông qua việc người nghe hiểu lời người nói và hiểu cả ý định của người nói.

Tóm lại, chức năng liên nhân được thực hiện khi con người dùng ngôn ngữ để tạo lập và duy trì các quan hệ xã hội. Tuy nhiên, theo Ngô Đình Phương [4], các quan hệ này có thể được tạo ra bằng những lời nói trực tiếp hoặc cách nói gián tiếp, nhưng cũng có thể được thể hiện qua những cách biểu đạt khác như dùng ngữ điệu, cử chỉ...”. Theo đó, im lặng hoàn toàn có thể là một phương tiện để thực hiện chức năng liên nhân.

Theo chúng tôi, chức năng liên nhân của im lặng có thể được thể hiện ở các khía cạnh sau:

3.2.1. Im lặng giúp kết nối hoặc chia tách các đối tác giao tiếp

Xét ví dụ (1) sau:

- Trúc: *Anh có biết tại sao em thích mặc áo dài trắng đi bán không?*

- Hiền: *Không*

- Trúc: [...] (**mắt nhìn xuống, mày hơi nhíu**) *Em thích cái cảm giác buổi sáng mặc áo dài trắng đến chỗ bán. Em thích cảm giác mình mặc áo dài trắng hòa vào đám nữ sinh đến trường. Lúc đó em có cảm giác mình là một trong đám nữ sinh đó.* [...] (**nhíu mày, cúi mặt, mắt nhìn xuống, rớm**)

- Hiền: [...] (**khóc**)

- Trúc: *Em thích người ta làm em là nữ sinh trung học. Em mong có một ngày được mặc áo dài trắng đến trường, được làm nữ sinh. Đi học chắc là vui lắm. Phải chi em đừng có lạc mất ba mẹ [...]* (**cúi mặt, khóc, người ta làm em**)

- Hiền: [...] (**nhìn Trúc, khóc**)

(Trích phim *Bỗng dưng muốn khóc*)

Trong tình huống trên, khi nói về lí do thích mặc áo dài trắng đi bán sách, về mơ ước được đi học, muốn được làm một nữ sinh đến trường mỗi buổi sáng, Trúc đã rất xúc động. Những khoảng lặng xen lẫn với những lời chia sẻ làm cho cuộc thoại chậm lại và chùng xuống. Sự im lặng kết hợp với những cử chỉ *nhíu mày, cúi mặt, gục đầu, khóc* đã thể hiện rõ sự xúc động, tâm trạng buồn và có phần tủi thân của Trúc trước một mơ ước quá xa vời trong hoàn cảnh hiện tại. Trong trường hợp này, nhu cầu giao tiếp của Trúc là chia sẻ chứ không phải là trao đổi thông tin. Và sự im lặng kèm theo cử chỉ khóc chính là “câu trả lời” hoàn hảo khiến Hiền trở thành một người nghe chân thành. Hơn mọi lời nói, sự im lặng ở đây là biểu hiện sâu sắc nhất của sự thấu hiểu, đồng cảm và tình thương mến mà chàng trai dành cho cô gái, đồng thời cũng là cách làm cho cô gái cảm thấy dễ chịu và được an ủi. Có thể nói, lựa chọn im lặng trong tình huống này đã kéo gần khoảng cách giữa các nhân vật giao tiếp, phát triển mối quan hệ cá nhân theo hướng tích cực.

Ngược lại, trong nhiều trường hợp khác, im lặng lại thể hiện sự bất hợp tác, làm chia tách các đối tác giao tiếp, khiến cho cuộc thoại bế tắc và tan rã. Xét ví dụ (2):

- Công an: *Anh khoẻ chứ?*

- Phạm nhân: [...] (**cúi mặt**)

- Công an: *Kể từ lần gặp nhau cuối cùng ở chùa Anh Sơn, bây giờ chúng ta mới có dịp ngồi lại với nhau. Tôi có thói quen làm việc rất thoải mái. Như anh đã biết, tôi tên là Toàn. Về nguyên tắc anh phải gọi tôi là cán bộ, nhưng nếu muốn anh có thể gọi bằng tên. Tôi không câu nệ về chuyện xưng hô, và lại tôi*

muốn câu chuyện của chúng ta không mang cái không khí nặng nề của một cuộc hỏi cung. Chả gì cũng biết nhau gần chục năm rồi. À, tuần trước tôi có công việc đi qua vùng quê anh, ghé thăm chùa, Đại đức Pháp Thiện gửi lời hỏi thăm anh đấy.

- Phạm nhân: [...] (**nhìn đi nơi khác**)

- Công an: Hôm nay tôi tới đây để nói chuyện với anh. Công việc tạm gác sang một bên, chả nên bắt nhau một mối mãi thế làm gì. Anh đồng ý không?

- Phạm nhân: [...] (**nhìn đi nơi khác**)

(Trích phim *Cảnh sát hình sự: Lời sám hối muộn màng* - Tập 10)

Trong tình huống trên, đáp lại sự cố gắng kết nối quan hệ và nhu cầu trao đổi thông tin của cán bộ điều tra, phạm nhân vẫn hoàn toàn im lặng kèm theo cử chỉ *cúi mặt* hoặc *nhìn đi nơi khác*. Sự im lặng ở đây thể hiện sự không thiện chí, chống đối, bất hợp tác hoàn toàn của phạm nhân dẫn đến hai sự chia tách giữa các đối tác giao tiếp, không tìm được tiếng nói chung, phá hủy quan hệ cá nhân và cuộc thoại nhanh chóng đi vào ngõ cụt.

3.2.2. Im lặng kích hoạt các nhân vật giao tiếp

Sự im lặng có thể đóng vai trò một kích thích tác động vào nhận thức của người tiếp nhận. Kết quả của quá trình giải mã im lặng của người tiếp nhận sẽ khiến cho họ có hồi đáp thích hợp. Tùy vào ý nghĩa được giải mã của sự im lặng, họ có thể lựa chọn tiếp tục hoặc dừng thực hiện một ý định hay một điều gì đó. Đây chính là chức năng kích hoạt các nhân vật giao tiếp. Xét ví dụ (3):

- Thuận: Ê, em sắp chuyển ra đây ở hẳn rồi còn định vay mượn làm ăn cái gì đấy?

- Nhi: Em vẫn bay ra bay vào được mà. Dự chuối cà phê ổn định em sẽ mở luôn ở Hà Nội. Em và chị bạn chia nhau quản lí, tiện mà.

- Thuận: Em cần bao nhiêu?

- Nhi: Việc của anh bây giờ là làm chồng em thật tốt, còn việc của em thì để em tự lo. Ok.

- Thuận: Này, lại định lấy tiền của bố chứ gì? Thôi, lần này đừng lấy tiền của bố nữa, để anh lo cho nhớ!

- Nhi: [...] (**chớp mắt, lườm, nguýt**)

- Thuận: Thôi không cho lo thì thôi [...] (**cúi mặt, ngẩng lên liếc nhìn**). Bảo là thôi mà, không cần thì thôi.

(Trích phim *11 tháng 5 ngày* - Tập 2)

Tình huống này nói về việc Thuận đề nghị lo cho Nhi số vốn để cô kinh doanh nhưng bị Nhi hồi đáp bằng sự im lặng kèm theo một cái *nguýt* dài. Cần phải biết trước đó, đã nhiều lần Thuận muốn đầu tư cho Nhi làm ăn nhưng cô đều từ chối. Vì vậy, lần này, đối mặt với sự im lặng và biểu cảm của Nhi, Thuận dễ dàng giải nghĩa nó đồng nghĩa với việc Nhi đang không hài lòng và “tuýt còi” cảnh báo anh ngừng nhắc đến việc này. Sự im lặng của Nhi là một yếu tố chỉ báo giúp Thuận dừng ngay ý định thuyết phục cô nhận sự giúp đỡ bằng câu chốt hạ “Thôi không cho lo thì thôi....Bảo là thôi mà, không cần thì thôi”.

Trong tình huống dưới đây, sự im lặng lại có tác dụng ngược lại. Xét ví dụ (4):

- Phạm nhân 1: Đưa đây, mày béo thế này rồi ăn cá làm gì? Để tao.

- Phạm nhân 2: [...] (**ngẩng lên nhìn, mồm môi**)

- Phạm nhân 1: Hài, bên Đài Loan không ăn rau phải không? Vậy thì ở đây mày cũng chưa đến tuổi ăn rau.

- Phạm nhân 2: [...]

- Phạm nhân 1: Mày là chủ sòng bạc ăn sướng nhiều rồi, khổ vài ngày có làm sao đâu.

- Phạm nhân 3: Ở đúng. Để tao xem có con gián nào không bắt cho mày làm món đặc sản. Ở mà đây là gì có bếp nhỉ. Thôi mày chịu khó ăn sống vậy.

- Phạm nhân 2: [...] (**tiếp tục bưng bát lên ăn**)

- Phạm nhân 3: Ở cái thẳng chó này, tao nói như thế mà mày không hiểu gì à? Được, thích làm chó tao cho mày làm chó (giăng bát cơm rắc xuống đất). Nghe đây, bỏ xuống mà ăn, liếm sạch không còn hạt nào, lần sau các ông tha cho.

- Phạm nhân 2: Hừ, mẹ chúng mày, bắt nạt bố thế là đủ rồi đấy... (Trích Phim *Chạy án* - Phần 1, tập 13)

Tình huống này là cuộc đối thoại giữa ba phạm nhân trong nhà giam. Có thể thấy, trong khi phạm nhân 1 và phạm nhân 3 liên tục dùng lời nói để khiêu khích thì phạm nhân 2 lại giữ im lặng ở ba lần hồi đáp liên tiếp. Các đối tác giao tiếp chờ đợi một sự phản hồi hoặc một sự phản kháng nào đó từ phạm nhân 2 để có những chiến lược tiếp theo cho phù hợp nhưng đáp lại chỉ là sự im lặng. Có thể thấy dường như phạm nhân 1 và phạm nhân 3 đã giải mã sai ý nghĩa của sự im lặng này. Họ tưởng rằng phạm nhân 2 sợ và không dám phản kháng nên sau mỗi lần im lặng, mức độ mật sát và khiêu khích trong lời nói, cử chỉ và hành động của hai nhân vật giao tiếp này lại tăng lên. Đến mức cuối cùng là bắt phạm nhân 2 làm chó. Chính sự im lặng (được giải nghĩa là không dám phản kháng) của phạm nhân 2 đã làm cho các đối tác giao tiếp cảm thấy không có trở ngại nào, không có dấu hiệu nào cảnh báo nguy hiểm nên đã kích thích họ tiếp tục hành vi si nhục, mật sát bạn tù.

3.2.3. Im lặng giữ thể diện cho các nhân vật giao tiếp

Trong giao tiếp, chúng ta phải ngăn ngừa không để bất cứ cái gì làm phương hại đến thể diện. Thể diện dễ bị tổn thương nên mỗi người đều lo giữ gìn thể diện của mình.

Một lời nói bất lịch sự có thể làm phương hại đến thể diện của người khác. Song, khi người ta ở thế bị động (ví dụ như mắc lỗi, có khuyết điểm) thì ngay cả những lời nói hoàn toàn lịch sự (ví dụ một lời nói xin lỗi chuẩn mực, một lời thú nhận chân thành) cũng có thể làm mất thể diện của chính bản thân người nói. Bởi vậy, đôi khi trong các cuộc thoại, để giữ thể diện cho “bạn thoại” và cho chính bản thân mình thì thay vì phải thực hiện các hành động ngôn từ như chỉ trích, phản đối, từ chối... có thể làm tổn thương thể diện, uy tín hoặc lòng tự trọng của người nghe, hay các hành động ngôn từ như xin lỗi, thú nhận... làm “mất mặt” chính mình, người ta có thể lựa chọn im lặng để đạt được mục đích nói trên. Xét ví dụ (5):

- Bảo vệ: *Vậy anh cũng là người nhà của bệnh nhân viện này đúng không?*
- Người đàn ông: *Tôi vào đây để nộp tiền viện phí cho bạn tôi. Trên đường đi thì gặp cô bé này đang khóc để tìm mẹ. Đang định bảo là mang ra đây để nhờ các anh phát loa để tìm bố mẹ cho cháu.*
- Bảo vệ: *Thì ra đây cũng chỉ là hiểu lầm thôi.*
- Người phụ nữ: *Nhưng tại anh ta trông [...] (liếc nhìn người đàn ông, đầu cúi, môi bặm)*
- Nam trung niên: *Trông tôi làm sao?*
- Nữ trung niên: *Là lỗi tại tôi. Tôi xin lỗi*

(Trích phim *Hoa hồng trên ngực trái*)

Đây là tình huống mà người phụ nữ hiểu lầm rằng người đàn ông có ý định bắt cóc con mình. Sau khi nghe người đàn ông giải thích, người phụ nữ có ý phản búa về nguyên nhân khiến mình hiểu lầm là “tại trông anh ta...” rồi đột ngột ngừng lại. Sự im lặng này là một chỉ báo về một điều không hay nào đó về hình thức bề ngoài hoặc cử chỉ, hành vi đang ngờ của người đàn ông mà người phụ nữ đang định nói ra. Tuy nhiên, vì đã biết “đây cũng chỉ là hiểu lầm” và người đàn ông thực sự có ý tốt nên cô đã kịp dừng không phát ngôn những lời có thể làm tổn thương và phụ lòng tốt của đối phương. Sự im lặng ở đây đã giữ thể diện cho người đàn ông, cộng thêm lời xin lỗi ở lượt lời cuối cùng của người phụ nữ làm dịu mối quan hệ giữa hai người. Sự lựa chọn của người phụ nữ trong trường hợp này là khôn ngoan và đúng đắn. Xét ví dụ (6):

- Hoài: *Linh, mình rất lo cho cậu hay là sau đợt này cậu tìm cách tránh xa ông ấy đi.*
- Linh: [...]
- Hoài: *Tớ không muốn nhìn thấy cậu thêm một lần nào như thế này nữa đâu.*
- Linh: *Tớ ko có quyền rời bỏ, vì tớ đang nợ người ta mà.*
- Hoài: *Nhưng mà ở góc độ đạo đức thì cậu đang nợ cả vợ con ông ấy và gia đình ông ấy nữa đấy.*
- Linh: [...]

(Trích phim *Đi qua mùa hạ*, Tập 25)

Đây là đoạn thoại giữa Hoài và Linh sau khi Linh vừa trải qua cú sốc bị đánh ghen và bêu rêu giật chồng trước toàn trường. Ở đây, chúng tôi quan tâm đến sự im lặng ở lượt lời thứ 6 (lượt lời cuối cùng) của Linh. Trước lí lẽ không thể chối cãi của Hoài, Linh không thể phản bác. Tất cả mọi người đều hiểu đạo lí mà Hoài nói là hoàn toàn đúng và Linh cũng không phải là không hiểu. Chỉ có điều, cô đã vi phạm nguyên

tắc đạo đức đó nên “không còn mặt mũi nào” để buông lời công nhận. Cô dùng sự im lặng để vừa thể hiện rằng mình đã “biết sai” nhưng cũng vừa cố gắng giảm bớt phần nào mức độ mất thể diện của mình trước bạn thân.

Lại có những trường hợp, một sự im lặng có thể bảo vệ thể diện cho tất cả các nhân vật giao tiếp. Xét ví dụ (7):

- Giám đốc: *Tôi cần tiến độ. Tôi không cần lời giải thích. Công việc thì có ngày có tháng, có phải trò chơi đâu.*

- Nhân viên: *Vì mưa nên tuần vừa rồi toàn đổ bê tông đêm nên em cũng không thể ốp căng hơn nữa.*

Và vì vụ tai nạn gần đây nên em và mọi người cũng e ngại ạ.

- Giám đốc: *E ngại hay là thiếu năng lực. [...] (về mặt tức giận, chỉ tay) Cậu nói cho tôi biết, cậu có làm được hay không?*

- Nhân viên: [...] (**cúi đầu, mím môi**)

(Trích phim *Hoa hồng trên ngực trái*)

Trong tình huống trên, trước lời buộc tội của giám đốc, anh nhân viên đã lựa chọn im lặng. Nếu như anh ta nhận lỗi thì ảnh hưởng đến thể diện bản thân (tự công nhận mình thiếu năng lực). Còn nếu như anh ta “cãi” thì có thể bảo vệ được thể diện của mình nhưng lại làm tổn hại đến thể diện và cái uy của giám đốc. Cả hai trường hợp đều tiềm ẩn nguy cơ nảy sinh và phát triển xung đột, làm xấu đi mối quan hệ cá nhân. Chính vì vậy, lựa chọn hồi đáp im lặng là một chiến lược thông minh và hiệu quả.

4. Kết luận

Ngôn ngữ vốn được xem như một thứ công cụ giao tiếp đặc lực nhất của con người. Song, trong nhiều tình huống, “không nói” cũng có thể thực hiện các chức năng giao tiếp chẳng hề kém một bản thông điệp bằng ngôn từ, thậm chí còn hiệu quả và sâu sắc hơn.

Các cá nhân tham gia hội thoại luôn mong muốn vừa thể hiện được quan điểm, thái độ của mình vừa đảm bảo *tiến trình hội thoại, giữ thể diện cho “bạn thoại” và cho chính bản thân* nên trong một số trường hợp, họ đã chủ động lựa chọn phương án im lặng.

Qua phân tích một số tình huống im lặng trong giao tiếp của người Việt, có thể khẳng định im lặng hoàn toàn có thể trở thành một phương tiện hoàn hảo để thực hiện chức năng liên nhân. Trong nhiều trường hợp, người ta dùng sự im lặng như một chiến lược tối ưu để cân bằng tương tác, thiết lập, duy trì hay phá vỡ (có chủ đích) mối quan hệ giữa các nhân vật giao tiếp nhằm đạt được hiệu quả giao tiếp cao nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Diệp Quang Ban, *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, Nxb Giáo dục, 2009.

2. Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, tr.18-47, 2005.

3. Nguyễn Dương, *Im lặng - một hành vi ngôn ngữ*, Luận văn tốt nghiệp đại học, Khoa Ngữ văn, Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 1996.

4. Ngô Đình Phương, *Quan hệ liên nhân trong phân tích diễn ngôn*, Ngữ học trẻ, tr.125-128, 2004.

5. Phạm Văn Tình, *Im lặng - Một nguyên lý hồi chỉ của tình lược ngữ dụng*, 2006, <https://ngonngu.net/imlangpvtinh/120>, ngày truy cập 3/05/2022.

6. Nguyễn Quang, *Giao tiếp phi ngôn từ qua các nền văn hóa*, Nxb Khoa học xã hội, 2008.

7. Gillian Brown - George Yule, *Phân tích diễn ngôn*, Trần Thuần dịch, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2002.

Tiếng Anh

8. Blimes, J., *Constituting silence: life in the world of total meaning*, Semiotica, 98, 73-87, 1994.

9. Bruneau, T. J., *How Americans use silence and silences to communicate*, China Media Research, 4(2), 77-85, 2008.

10. Jaworski, A., & Sachdev, I., *Beliefs about silence in the classroom*, Language and Education, 12(4), 273-292, 1998.

11. Jensen, J. V., *Communicative functions of silence*, ETC: A Review of General Semantics, 30(1), 249-257, 1973.

12. Harvey Sacks, Emanuel Schegloff và Gail Jefferson, *A simplest systematics for the organisation of turn-taking for conversation*, Language 50(4), 696-735, 1974.

13. Ikuko Nakane, *Silence in intercultural communication: Perception and performance*, John Benjamins B.V., 2007.

14. Milar, K. S., *Breaking the Silence: Helen Bradford Thompson Woolley*. In T. C. Dalton & R. B. Evans (Eds.), *The life cycle of psychological ideas: Understanding prominence and the dynamics of intellectual change* (pp. 301-328), Kluwer Academic/Plenum Publishers, 2004.